**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI KHỐI 8**

 **A.CẤU TRÚC ĐỀ:**

 **I. Đọc- Hiểu:**

 - Kiến thức văn bản (3 điểm)

 -Thực hành Tiếng Việt (1 điểm)

**II.** **Làm văn**: Vận dụng cao (6 điểm)

**B.KIẾN THỨC: Chương trình HKII đến hết tuần 31**

**1. Văn bản:** - Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn)

- Chiếu dời đô (Lí Công Uẩn)

- Nước Đại Việt ta (Nguyễn Trãi)

- Bàn luận về phép học ( La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp)

**2. Tiếng Việt:** Câu cảm thán

- Câu trần thuật

- Hành động nói

**3. Tập làm văn:**

**- Đề bài: Từ bài “Chiếu dời đô” (Thiên đô chiếu), chứng minh Lí Công Uẩn (Lí Thái Tổ) là người lãnh đạo anh minh.**

 **II.** **Làm văn**:(6 điểm)

**Đề 1: Từ bài “Chiếu dời đô” (Thiên đô chiếu), chứng minh Lí Công Uẩn (Lí Thái Tổ) là người lãnh đạo anh minh.**

**Đề 2**: **Chứng minh “Nước Đại Việt ta” (trích Bình Ngô Đại Cáo) là bản tuyên ngôn độc lập bất hủ của dân tộc.**

**C. CÂU HỎI ÔN TẬP**

**Đề 1:**

**Phần 1(4 điểm): Em hãy đọc các ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:**

1. … không chỉ là vị thống soái lãnh đạo thắng lợi cuộc kháng chiến mà còn là một nhà lý luận, một nhà tư tưởng quân sự nổi tiếng, từ lời Hịch kêu gọi tướng sĩ đầy khí phách hiên ngang đến bản Di chúc lịch sử, những nội dung tư tưởng tiên tiến ấy đã được khẳng định. Ngài đã dày công nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của dân tộc, học tập những tư tưởng quân sự tiến bộ của nước ngoài, rút ra những điều tinh túy, kết hợp với những tri thức quân sự từ thực tiễn chỉ đạo chiến tranh của mình, thành những bộ binh thư có giá trị nhằm phục vụ sự nghiệp giữ nước.

 (Nguồn báo Nhân dân)

1. Cái Tí chưa hiểu hết ý câu nói của mẹ, nó xám mặt lại và hỏi bằng giọng luống cuống:
* Vậy thì bữa sau con ăn ở đâu?

Điểm thêm một “giây” nức nở, chị Dậu ngó con bằng cách xót xa:

* Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài.

Cái Tí nghe nói giãy nảy, giống như sét đánh bên tai, nó liệng củ khoai vào rổ và òa lên khóc.

 (Trích Tắt Đèn – Ngô Tất Tố)

Câu 1(2 điểm):

a.Em hãy điền vào dấu ba chấm tên nhân vật mà ngữ liệu a đang muốn nói đến. Nhân vật ấy gợi cho em nhớ đến văn bản nào mà em đã được học trong sách giáo khoa Ngữ văn 8 tập 2 ? (1 điểm)

b.Để nói về vị tướng đầy khí phách hiên ngang đó em sẽ nói gì qua văn bản mà em đã được học. (1 điểm)

Câu 2(1 điểm): Em hãy chỉ ra hành động nói có trong ngữ liệu b và cho biết mục đích của mỗi hành động.

Câu 3 (1 điểm): Để thể hiện là thế hệ trẻ tiếp nối truyền thống của cha ông ta, em hãy nêu những việc làm cụ thể thiết thực của bản thân.

.**Đề 2**

 **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*“Phép dạy, nhất định theo Chu Tử. Lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc. Tuần tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử. Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm. Hoạ may kẻ nhân tài mới lập được công, nhà nước nhờ thế mà vững yên. Đó mới thực là cái đạo ngày nay có quan hệ tới lòng người." (Ngữ văn 8 – Tập hai)*

Câu 1:

a.Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào, ai là tác giả? Trong đoạn văn tác giả nhấn mạnh đến phương pháp học nào? (2đ)

b.Em hiểu thế nào về câu châm ngôn: *“Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo”.( 1đ)*

 Câu 2: Hãy chép lại một câu trần thuật trong đoạn văn trên và chỉ ra hành động nói của câu trần thuật đó?( 1đ)

**Đề 3**

**I. Đọc - Hiểu:** *(4 điểm)*

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Xưa nay thủ đô luôn là trung tâm về văn hóa, chính trị của một đất nước. Nhìn vào thủ đô là nhìn vào sự suy thịnh của một dân tộc. Thủ đô có ý nghĩa rất lớn. Việc dời đô, lập đô là một vấn đề trọng đại quyết định phần nào tới sự phát triển tương lai của đất nước. Muốn chọn vùng đất để định đô, việc đầu tiên là phải tìm một nơi “trung tâm trời đất”, một nơi có thế “rồng cuộn hổ ngồi”. Nhà vua rất tâm đắc và hào hứng nói tới cái nơi “đã đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi”. Nơi đây không phải là miền Hoa Lư chật hẹp, núi non bao bọc lởm chởm mà là “địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng”. Thật cảm động một vị vua anh minh khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việtđã rất quan tâm tới nhân dân. Tìm chốn lập đô cũng vì dân, mong cho dân được hạnh phúc: “Dân cư khỏi chịu cảnh ngập lụt”. Nơi đây, dân sẽ được hưởng no ấm thái bình vì “muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi”. Nhà vua đánh giá kinh đô mới: “Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trong yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời”. Chính vì thế nhà vua mới bày tỏ ý muốn: “Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. Các khanh nghĩ thế nào?”.

 *( Sưu tầm )*

**Câu 1**: (2.0 điểm)

a/Đoạn văn trên gợi em nhớ đến văn bản nào đã học trong chương trình Nghữ văn 8, tập II? Cho biết hoàn cảnh ra đời của tác phẩm đó? (1 điểm)

b/ *Nhà vua rất tâm đắc và hào hứng nói tới cái nơi “đã đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi*”. Vậy, *cái nơi “đã đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi*, ngày nay có tên là gì? Tính từ thời điểm vua Lí Thái Tổ dời đô đến nay, nơi này đã tồn tại được bao lâu và có ý nghĩa như thế nào đối với “*sự suy thịnh*” của nước ta? (1.0 điểm)

**Câu 2**: (1.0 điểm)

 Xác định kiểu câu và kiểu hành động nói của các câu sau: “*Phép dạy, nhất định theo Chu Tử. Lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc. Tuần tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử. Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm.”*

**Câu 3**: (1.0 điểm)

Qua quyết định dời đô của vua Lí Thái Tổ, em thấy mình nên có trách nhiệm gì với non sông đất nước, với các bậc tiền nhân ? Hãy trình bày từ 3 đến 5 câu.

**Đáp án**

**ĐỀ 1**

**Câu 1: (2đ)**

Mức tối đa: (2đ) Học sinh nêu được:

1. Dấu ba chấm là Trần Quốc tuấn trong văn bản “Hịch tướng sĩ”(1đ).
2. Trần Quốc Tuấn là một vị tướng tài giỏi, có tấm lòng yêu nước sâu sắc…(1đ)

Lưu ý: Hs có thể trả lời khác đáp án nhưng đúng hs vẫn được trọn điểm.

**Câu 2: (1đ)**

* Mức tối đa: (1đ) mỗi ý đúng 0,25đ

+ Xác định được hành động nói và mục đích của hành động nói:

* Vậy thì bữa sau con ăn ở đâu?
* Hành động: Hỏi
* Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài.
* Mục đích: Thông báo

**Câu 3(1đ):**

Mức tối đa: (1đ): HS nêu lên được ít nhất ba việc làm của bản thân như:

+ Học tập thật giỏi

+ Luôn tự hào và biết ơn công lao của ông cha ta đã có công dựng nước và giữ nước.

+ Làm việc tốt có ích cho xã hội như giúp đỡ những người nghèo…

**ĐỀ 2**

**Câu 1**: (4,0 điểm)

 a) - Đoạn văn trên trích từ văn bản “*Bàn luận về phép học*” (0.5 điểm) . Tác giả: La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp (0.5 đ)

 - Trong đoạn văn tác giả nhấn mạnh đến phương pháp học: *Học tuần tự từ thấp đến cao, từ dễ đến khó. Học rộng, nghĩ sâu biết tóm lược những điều cơ bản, cốt yếu nhất, học phải biết kết hợp với hành.* (1 đ)

**b)**  Ý nghĩa câu châm ngôn: *“Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo”: Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học, của việc rèn luyện và nâng cao tri thức ở con người. Viên ngọc vốn rất quý và có giá trị nhưng nếu không trải qua quá trình mài giũa thì chẳng thể nào mà trở thành 1 đồ vật thực sự có giá trị... Con người cũng vậy, con người phải trải qua quá trình học tập, tích lũy và nâng cao kiến thức thì mới có thể hiểu được những lẽ phải, mới trở thành những người có ích.( 1đ)*

**Câu 2:**

 - Chép đúng một câu trần thuật trong đoạn văn trên: *Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm.* (0.5 đ)

 - Hành động nói của câu trên: đề nghị (0.5 đ)

**ĐỀ 3**

**Câu 1:** (2.0 điểm)

**a/**  - Đoạn văn trên gợi em nhớ đến văn bản “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm: “Chiếu dời đô” được Lí Công Uẩn viết năm 1010, bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La.

**b/***- Nhà vua rất tâm đắc và hào hứng nói tới cái nơi “đã đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi*”. Vậy, *cái nơi “đã đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi*, ngày nay có tên là Hà Nội, là thủ đô của nước ta từ năm 1946. *( 0,25 điểm )*

* Tính từ thời điểm vua Lí Thái Tổ dời đô đến nay Thăng Long - Hà Nội đã tồn tại được hơn một nghìn năm. Đến nay thủ đô Hà Nội vẫn là trái tim của cả nước, là trung tâm Chính trị – Kinh tế – Xã hội – Văn hóa của đất nước. Và Hà Nội là thủ đô duy nhất của Châu Á- Thái Bình Dương được UNESCO công nhận là thành phố vì hoà bình (16/7/1999). *( 0,75 điểm )* ( thiếu 1 ý – 0,25đ )

**Câu 2:** (1.0 điểm)

“Phép dạy, nhất định theo Chu Tử. Lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc. Tuần tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử. Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm.”

* Kiểu câu: Câu trần thuật *( 0,5 điểm )*
* Kiểu hành động nói: Hành động điều khiển *( 0,5 điểm )*

**Câu 3**: (1.0 điểm)

**\*Yêu cầu**:

-Viết từ 3 đến 5 câu, đúng chủ đề về trách nhiệm.

- Học sinh gạch đầu dòng hoặc viết đoạn đều được chấp nhận.

- Học sinh viết 1 câu hoặc hơn 5 câu trừ 0.25 điểm.

**D. DÀN Ý TẬP LÀM VĂN**

**Đề 1: Từ bài “Chiếu dời đô” (Thiên đô chiếu), chứng minh Lí Công Uẩn (Lí Thái Tổ) là người lãnh đạo anh minh.**

**1. Mở bài:**

- Dẫn dắt vào đề.

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận.

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích:**

- Người lãnh đạo anh minh là người:

+ Có tầm nhìn xa, trông rộng.

+ Có lòng yêu nước, thương dân.

+ Có kiến thức sâu rộng, uyên thâm.

+ Luôn sáng suốt, anh minh, công bằng….

**b. Bàn luận, chứng minh:**

-Vai trò của người lãnh đạo anh minh là vô cùng cần thiết trong cả thời bình lẫn thời chiến: giúp đánh bại được mọi kẻ thù; giúp đất nước phát triển phồn thịnh, nhân dân ấm no hạnh phúc.

**-** Dẫn chứng chứng minh: Vai trò của người lãnh đạo anh minh trong bài “Chiếu dời đô”

**Giới thiệu về tác giả, tác phẩm:**

- Giới thiệu tác giả:

 + Lí Công Uẩn, tức vua Lí Thái Tổ.

 + Ông là người thông minh, nhân ái và lập được nhiều chiến công.

 + Sáng lập ra vương triều nhà Lí, lấy niên hiệu là Thuận Thiên.

- Hoàn cảnh sáng tác:

 + Khi lên ngôi, Lí Công Uẩn đã nhìn ra được những yếu điểm của kinh đô Hoa Lư và những lợi thế, tương lai của vùng đất Thăng Long. Cho nên, vào năm 1010, Lí Công Uẩn đã viết “Chiếu dời đô” bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La.

 => Quyết định này đã thể hiện sự anh minh của Lí Công Uẩn.

 **Chứng minh vai trò của người lãnh đạo anh minh trong bài chiếu:**

- Sự anh minh của Lí Công Uẩn còn thể hiện ở lập luận chặt chẽ, khéo léo trong cách thuyết phục nhân dân, quần thần dời đô:

     + Nêu gương sáng về việc dời đô của nhà Thương, Chu (Trung Quốc) đã có được kết quả tốt đẹp. (Dẫn chứng SGK)

     + Soi chiếu vào thực tế lịch sử nước ta, hai nhà Đinh, Lê không dời đô khi kinh đô không còn phù hợp dẫn đến hậu quả không cùng. (Dẫn chứng SGK)

     + Phân tích những lợi thế của thành Đại La để chứng minh thành Đại La xứng đáng là kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời. (Dẫn chứng SGK)

=> Kết quả tốt đẹp: Trong thời đại đất nước đang trên đà phát triển hưng thịnh, vua Lý Thái Tổ với kiến thức uyên thâm về địa lý, phong thủy, tầm nhìn xa trông rộng, tấm lòng yêu nước, thương dân, một lòng muốn cống hiến cho đất nước để đưa ra quyết định dời đô – từ đó tạo ra bước chuyển mình mạnh mẽ trong lịch sử dân tộc ta.

**c. Bài học nhận thức và hành động:**

- Nhận thức được vai trò của người lãnh đạo anh minh đối với vận mệnh dân tộc...

- Hành động: Muốn trở thành người lãnh đạo anh minh chúng ta phải không ngừng học tập rèn luyện bản thân, rèn luyện ý chí nghị lực và lòng yêu nước nồng nàn....

**3. Kết bài:**

- Khẳng định lại vai trò to lớn của người lãnh đạo đối với vận mệnh đất nước.

- Liên hệ đến thời hiện đại: Trong xã hội đang trên đà phát triển, hội nhập mạnh mẽ như hiện nay, chúng ta càng cần đến những người lãnh đạo sáng suốt, anh minh, nhạy bén thì mới có thể chèo lái nhân dân, đưa đất nước đến sự thịnh vượng, văn minh, tiên tiến.

**Đề 2**: **Đề bài: Chứng minh “Nước Đại Việt ta” (trích Bình Ngô Đại Cáo) là bản tuyên ngôn độc lập bất hủ của dân tộc.**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

- Dẫn đề bài: Đoạn trích “Nước Đại Việt ta” trích “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi có ý nghĩa như bản tuyên ngôn độc lập lần thứ hai…

**2. Thân bài**

**a. Giải thích**

- Tuyên ngôn độc lập là văn bản tuyên bố sự độc lập của một quốc gia, thường là ra đời để khẳng định chủ quyền của quốc gia vừa giành lại từ tay ngoại bang. Có văn bản không mang tên như vậy, nhưng có ý nghĩa tương tự, cũng được coi là tuyên ngôn độc lập

**b. Bàn luận, chứng minh**

- Nguyễn Trãi nêu rõ tư tưởng nhân nghĩa: yên dân, trừ bạo. (dẫn thơ)

- Khẳng định chủ quyền độc lập dân tộc qua các yếu tố: có nền văn hiến, có lãnh thổ riêng, có lịch sử, có phong tục, có chế độ riêng (dẫn thơ).

- Đây cũng là sự tiếp nối và phát triển ý thức dân tộc ở bài “Sông núi nước Nam” (dẫn thơ).

- Sức mạnh chính nghĩa của dân tộc ta qua các chiến công vang dội trong lịch sử chống ngoại xâm (dẫn thơ).

- Đánh giá chung.

**c. Bài học nhận thức, hành động**: Trách nhiệm công dân trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

**3. Kết bài**

- Khẳng định giá trị của văn bản.

- Liên hệ bản thân